TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 195/2017/HNGĐ-ST
ngày 11/9/2017
"V/v tranh chấp hôn nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Min.
Các Hội thẩm nhân dân:
1-Ông Trịnh Sơn Hải.
2-Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Luông- thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

***-Đại diện VKSND huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2017, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2017 về "Tranh chấp hôn nhân", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967, địa chỉ thôn N, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2-Bị đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm 1967, địa chỉ thôn N, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn M tự nguyện kết hôn năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập bà C. Bà C thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn ông M.

Vợ chồng có hai con chung hiện đã đến tuổi trưởng thành gồm Nguyễn Quang H, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1996.

Tài sản chung, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn:

Ông Nguyễn M thống nhất với ý kiến của bà C về về việc vợ chồng kết hôn năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do ông thường uống rượu say nhưng không thừa nhận việc đánh đập, chửi bới bà C. Theo ông M, hiện nay vợ chồng vẫn còn tình cảm nên không thống nhất ly hôn.

Vợ chồng có hai con chung hiện đã đến tuổi trưởng thành gồm Nguyễn Quang H, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1996.

Tài sản chung ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của kiểm sát viên: TAND huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà C và ông M là vợ chồng.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:

-Bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Quang H và Nguyễn Thị Cẩm V.

-Giấy xác nhận của UBND xã DH về việc vợ chồng không đăng ký kết hôn.

-Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:

-Thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng.

-Số con chung của vợ chồng.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

-Về việc ly hôn.

Ý kiến bà C: Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên không đồng ý đoàn tụ.

Ý kiến ông M: Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn M tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng đều thừa nhận trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, do ông M thường uống rượu.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà C và ông M chung sống từ sau ngày 01/7/1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) nhưng không

có đăng hôn nên hôn nhân của ông bà là không hợp pháp và không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy cần căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc "Thi hành Luật hôn nhân và gia đình", Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà C và ông M là vợ chồng.

2.Về nuôi con chung: Bà C và ông M có hai con chung là Nguyễn Quang H, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1996. Hiện nay anh H và chị V đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà C và ông M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc "Thi hành Luật hôn nhân và gia đình"; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn M là vợ chồng.

3-Về án phí:

-Án hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ bà C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0024144 ngày 04/8/2017 của Chi cục thi hành án dâ sự huyện Duy Xuyên

3.Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QNam
-VKSND huyện Duy Xuyên
-Chi cục THADS Duy Xuyên
-UBND xã D H
-Những người tham gia tố tụng
-Lưu: HS, VP

Nguyễn Công Min